

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện các tiêu chí xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành các tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các tiêu chí xác định Chỉ số CCHC với nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Mục đích**

Xác định được Chỉ số CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả thực hiện CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) và là căn cứ để đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước theo Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh. Việc xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo các lĩnh vực, tiêu chí và tiêu chí thành phần đã được phê duyệt tại Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh.

### **2. Yêu cầu**

- Tổ chức đánh giá công tác tự chấm điểm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đảm bảo trung thực, khách quan, đúng quy định.

- Tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát bảo đảm khách quan và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với công tác CCHC nói chung và đánh giá đúng kết quả CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã nói riêng.

### **3. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi: Công tác đánh giá kết quả thực hiện CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

b) Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

## **II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ**

Đánh giá, cho điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã, như sau:

### **1. Tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành**

a) Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần:

**Nhóm I:** Gồm 07 lĩnh vực, 33 tiêu chí và 61 tiêu chí thành phần:

- Chỉ đạo, điều hành CCHC: 07 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 03 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.

- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 02 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 04 tiêu chí và 05 tiêu chí thành phần.

- Cải cách cơ chế quản lý tài chính công: 06 tiêu chí và không có tiêu chí thành phần.

- Hiện đại hóa hành chính: 05 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần.

**Nhóm II:** Đánh giá tác động của CCHC gồm 24 tiêu chí, được phân loại theo 07 nội dung.

b) Thang điểm đánh giá:

Thang điểm đánh giá là: 100 điểm. Trong đó, điểm tự đánh giá là 76 điểm, điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là: 24 điểm.

## **2. Tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện**

a) Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần:

**Nhóm I:** Gồm 07 lĩnh vực, 33 tiêu chí và 62 tiêu chí thành phần:

- Chỉ đạo, điều hành CCHC: 07 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 03 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 02 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần.
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 04 tiêu chí và 05 tiêu chí thành phần.
- Cải cách cơ chế quản lý tài chính công: 06 tiêu chí và không có tiêu chí thành phần.
- Hiện đại hóa hành chính: 05 tiêu chí và 21 tiêu chí thành phần.

**Nhóm II:** Đánh giá tác động của CCHC gồm 32 tiêu chí, được phân loại theo 07 nội dung.

b) Thang điểm đánh giá:

Thang điểm đánh giá là: 100 điểm. Trong đó, điểm tự đánh giá là 68 điểm, điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là: 32 điểm.

## **3. Tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC của UBND cấp xã**

a) Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần:

Gồm 07 lĩnh vực, 24 tiêu chí và 50 tiêu chí thành phần:

- Chỉ đạo, điều hành CCHC: 05 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 04 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thủ tục hành chính: 05 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 02 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần.
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức: 02 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần.

- Cải cách cơ chế quản lý tài chính công: 02 tiêu chí và không có tiêu chí thành phần.

- Hiện đại hóa hành chính: 04 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.

b) Thang điểm đánh giá: 100 điểm.

### **III. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ**

#### **1. Cách tính Chỉ số CCHC**

- Tự đánh giá: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã, tự theo dõi, đánh giá cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học: Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học của các sở, ban, ngành là 24 điểm; của UBND cấp huyện là 32 điểm, được thể hiện tại mục II cột của các Phụ lục I và Phụ lục II, việc điều tra xã hội học được cụ thể hóa bằng các câu hỏi và tiến hành lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau.

- Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Chỉ số các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

- Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện gồm: “Điểm tự đánh giá” của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và điểm đánh giá qua điều tra xã hội học (do Sở Nội vụ thực hiện) được UBND tỉnh xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh gọi là “điểm UBND tỉnh đánh giá”; Chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện là tổng điểm “điểm UBND tỉnh đánh giá” so với “tổng điểm tối đa (100 điểm)”.

- Chỉ số CCHC của UBND cấp xã: “Điểm tự đánh giá” của UBND cấp xã được UBND cấp huyện xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh gọi là “điểm UBND cấp huyện đánh giá”; Chỉ số CCHC hằng năm của các đơn vị cấp xã là “tổng điểm của UBND huyện đánh giá” so với “tổng điểm tối đa (100 điểm)”.

#### **2. Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị**

Các cơ quan, đơn vị tự đánh giá kết quả công tác CCHC hằng năm của đơn vị mình bằng cách cho điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC, kèm theo tài liệu kiểm chứng (*các kế hoạch, báo cáo và các văn bản liên quan đến điểm tự chấm. Đối với các số liệu liên quan khác có thể nêu rõ tại báo cáo CCHC cuối năm*).

Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện hết nội dung đánh giá, chấm điểm, đơn vị phải có giải thích cụ thể vào cột tài liệu kiểm chứng về cách đánh giá, tính điểm.

Việc tự đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của đơn vị được tiến hành với thành phần như sau:

- Đối với sở, ban, ngành: Phải có sự tham gia của Thủ trưởng đơn vị và Trưởng các phòng, ban chuyên môn liên quan.

- Đối với UBND cấp huyện: Phải có sự tham gia của Chủ tịch UBND cấp huyện và Trưởng các phòng, ban chuyên môn liên quan.

- Đối với UBND cấp xã: Phải có sự tham gia của Chủ tịch UBND cấp xã và công chức tham mưu công tác CCHC.

Tùy vào đặc điểm, tình hình, để đảm bảo khách quan, Thủ trưởng đơn vị có thể mời thêm các thành phần khác cùng tham gia.

### **3. Tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị**

a) Thẩm định kết quả tự chấm điểm CCHC của UBND cấp xã:

- UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm CCHC của UBND cấp xã trực thuộc.

- Thành phần tham gia: Chủ tịch UBND cấp huyện, trưởng các phòng, ban chuyên môn có liên quan và công chức phụ trách (chuyên trách) công tác CCHC.

b) Thẩm định kết quả tự chấm điểm CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện:

- Hằng năm, UBND tỉnh thành lập Tổ thẩm định và tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Thành phần tham gia Tổ thẩm định gồm các đơn vị: Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nội dung thẩm định:

+ Các sở, ban, ngành căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Tổ thẩm định tiến hành thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm của các đơn vị về lĩnh vực chuyên môn được giao phụ trách;

+ Đối với các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng, không có diễn giải cụ thể thì Tổ thẩm định không cho điểm các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần đó.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VÀ CÔNG BỐ CHỈ SỐ CCHC HÀNG NĂM**

##### **1. Đánh giá, phân loại Chỉ số CCHC hằng năm**

a) Việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC đối với các đơn vị được tính trên cơ sở số điểm Chỉ số CCHC của mỗi đơn vị và xác định theo thứ tự từ cao đến thấp; đồng thời phân loại thành các nhóm như sau:

- Đơn vị xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- Đơn vị tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- Đơn vị khá: Từ 50 đến dưới 80 điểm;
- Đơn vị trung bình: Dưới 50 điểm.

b) Đối với UBND cấp huyện, việc đánh giá và phân loại kết quả CCHC hằng năm căn cứ vào số điểm Chỉ số CCHC của mỗi đơn vị và phải có ít nhất 2/3 số lượng UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá từ cùng mức trở lên; trường hợp dưới 2/3 số lượng UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá cùng mức xếp hạng với UBND cấp huyện thì kết quả CCHC của UBND huyện đó được xếp hạng xuống nhóm liền kề trong các nhóm tại *điểm a*, mục 1, Phần IV kế hoạch này. *Ví dụ:* UBND huyện A có điểm chỉ số CCHC là 95 điểm (điểm thuộc nhóm xuất sắc) nhưng số lượng UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá xuất sắc không đạt 2/3 trên tổng số đơn vị cấp xã thì chỉ số CCHC của UBND huyện A chỉ được xếp nhóm đơn vị tốt.

c) UBND tỉnh thực hiện đánh giá và phân loại Chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. UBND cấp huyện thực hiện đánh giá và phân loại Chỉ số CCHC hằng năm của UBND cấp xã.

UBND tỉnh không đánh giá và phân loại Chỉ số CCHC đối với UBND huyện không có đầy đủ kết quả đánh giá, phân loại của UBND cấp xã trực thuộc.

##### **2. Công bố Chỉ số CCHC**

Hàng năm, UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. UBND cấp huyện công bố Chỉ số CCHC của cấp xã trực thuộc.

Cuối mỗi giai đoạn, UBND tỉnh sẽ sơ, tổng kết xét khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị có kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC cao.

## **V. TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN**

1. Trước ngày 30/11 hằng năm UBND cấp xã tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC và gửi kết quả về UBND cấp huyện.

2. Trước ngày 31/12 hằng năm, UBND cấp huyện hoàn thành công tác thẩm định, tính Chỉ số CCHC, xếp hạng và phân loại Chỉ số CCHC của cấp xã trực thuộc và gửi kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Trước ngày 31/12 hằng năm, các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC và gửi kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

4. Tháng 01 (năm sau) hằng năm, lãnh đạo các cơ quan được phân công trong Kế hoạch này tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị. Cuối tháng 01 hằng năm, UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

1. Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được bảo đảm bằng nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh và thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Đối với cấp tỉnh: Hằng năm, giao Sở Nội vụ căn cứ vào nội dung Kế hoạch này, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Đối với cấp huyện: Hằng năm, UBND cấp huyện chủ động bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung giao trong Kế hoạch.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

a) Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch này:

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số CCHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan được phân công thực hiện việc thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị.

- Nghiên cứu, xác định đối tượng điều tra xã hội học và xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học phù hợp với từng nhóm đối tượng, xác định quy mô mẫu điều tra và hằng năm trực tiếp thực hiện điều tra xã hội học xác định chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc chấm điểm, thẩm định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và điều tra xã hội học, tổng hợp, phân tích số liệu để xác định Chỉ số CCHC và xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số CCHC.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Tổ thẩm định Chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Tổng hợp kết quả thẩm định, tính Chỉ số, xếp hạng và phân loại kết quả CCHC hằng năm của các đơn vị trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Hằng năm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định.

b) Trực tiếp thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về các lĩnh vực:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

## **2. Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh**

Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về các lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính.

## **3. Sở Tư pháp**

Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về các lĩnh vực Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.

## **4. Sở Tài chính**

a) Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về lĩnh vực Cải cách tài chính công.

b) Chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện, hướng dẫn Sở Nội vụ thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

## **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính phần: Môi trường chính sách, hạ tầng nguồn lực, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt quản lý hành chính; mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến; sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; chất lượng trang thông tin điện tử của đơn vị.



## **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị về tiêu chí áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO vào hoạt động của cơ quan quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (thuộc lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính).

## **7. UBND các huyện, thành phố**

Tổ chức thẩm định, xếp hạng, phân loại và công bố Chỉ số CCHC hằng năm của UBND cấp xã trực thuộc; báo cáo kết quả Chỉ số CCHC của UBND cấp xã về cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch (Sở Nội vụ).

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

### ***Nơi nhận***

*Gửi bản điện tử:*

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thị Minh Hoa**